

# Chỉ Biết Ngậm Ngùi

Hạ Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Trong chuyến viếng thăm tiểu bang Utah, tôi đi thăm hầu hết các thắng cảnh nơi đây. Thủ phủ của tiểu bang là Salt Lake City. Hồ nước mặn Great Salt Lake rộng mênh mông nằm trong vùng đồi núi Rocky Mountains cao hàng ngàn bộ cách mặt biển. Độ muối trong nước cao gấp năm lần nước biển đại dương. Một kỳ công của Thượng Đế đã ưu đãi cho vùng đất cao nguyên này. Utah còn là Thánh địa của đạo Mormon, đang phát triển rất mạnh. Đến Utah không thể không đến viếng Mormon Temple. Một thắng cảnh, một kỳ quan có chiều dài lịch sử gắn liền với sự khai khẩn, xây dựng và phồn thịnh của Utah. Đạo Mormon (Mạc Môn) còn tên gọi khác là Đạo LDS viết tắt của chữ Latter Day Saints, có nghĩa là Giáo Hội Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Jesus Christ.

Đền thờ trung tâm có sáu ngọn tháp cao chót vót xây dựng suốt bốn mươi năm mới hoàn thành. Temple Square, trung tâm giáo hội, trải rộng 35 mẫu Anh là một quần thể kiến trúc vĩ đại, tân kỳ, lộng lẫy và trang nghiêm. Trên đỉnh tháp cao vút của đền thờ Temple Of The Lord là tượng một người đàn ông bằng vàng đứng thối kèn. Đây là tượng của vị thiên sứ ánh sáng Moroni hiện ra vào ngày 21 tháng 9 năm 1823. Ngài soi dẫn cho tiên tri Joseph Smith đương thời biết nơi chôn giấu biên sử cổ xưa. Sách ấy chứa đựng trọn vẹn Phúc Âm vĩnh cửu do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho các dân tộc. Từ đó, kinh sách Mormon được dịch và viết ra dựa vào bằng khắc bằng vàng chôn cất trên đồi Cumorah gần làng Manchester thuộc tỉnh hạt Ontario, tiểu bang New York từ năm 421 sau Thiên Chúa. Toàn bộ sách Mormon là lời rao giảng của Chúa Jesus Christ giữa người Nephites không lâu sau khi Chúa phục sinh. Ngài tiên tri Joseph Smith còn được Chúa khải thị viết nên tập Giáo Lý và Giao Ước.

Luật tiểu bang Utah không cho mở sòng bài và các hình thức đánh bạc công cộng. Các chợ chỉ bán bia với nồng độ 3 phần trăm. Kết hợp với "Lời Thông Sáng" của đạo Mormon, đạo hữu không cờ bạc, không hút thuốc, không uống các loại nước có ga và có màu khiến cho đời sống nơi đây yên bình hơn, ít tội phạm hơn so với tình trạng chung trên đất Mỹ. Và có thể nói là môi trường thích hợp cho tuổi thơ được nuôi dưỡng và lớn lên trong nếp sống trong lành.



Tôi đi theo đoàn người vào thăm khu Temple Square. Dọc theo lối đi là những luống hoa khoe màu rực rỡ. Mặt nước hồ nhân tạo được xây cao trên mặt đất nằm im phẳng phắc như tấm gương vĩ đại phản chiếu lấp lánh ánh mặt trời. Các hình tượng điêu khắc đầy nghệ thuật và phong phú được trưng bày trên những bậc thềm và dựng rải rác trong khuôn viên rộng lớn. Các chức sắc, những người truyền giáo và tín hữu làm công tác thiện nguyện trang phục vét- tông cà- vạt chỉnh tề. Họ có nhiệm vụ giữ trật tự, hướng dẫn và giải thích những điều mà khách thăm viếng và tín đồ hành hương cần tìm hiểu.

Tôi vừa bước lên khỏi bậc thềm khu nhà thờ Church Office Building, tòa cao ốc 26 tầng dùng làm trung tâm điều hành của giáo hội, chợt một thanh niên trong bộ vét- tông đen trông chững chạc và đạo mạo đến trước mặt tôi:

- Thưa bác là người Việt?

Tôi nhận ra là một thanh niên Việt Nam. Có lẽ đây là thầy Tư tế, một chức phẩm trong dòng đạo này làm công tác thiện nguyện vào ngày Chúa Nhật. Tôi đứng lặng nhìn người thanh niên đang đứng trước mặt tôi có khuôn mặt giống người bạn của tôi năm xưa khi ở chung trong trại tù sau năm 1975. Sự bàng hoàng trải qua mấy phút đồng hồ, tôi mới thốt nên lời:

- Vâng, tôi là người Việt. Xin lỗi cậu về sự thất thố đã đường đột nhìn cậu trong khung cảnh này. Có điều tôi cũng xin thú thật là cậu có khuôn mặt giống người bạn tôi hồi còn ở quê nhà.

Người thanh niên hướng dẫn tôi đi thăm khu bảo tàng viện và nghệ thuật gồm tranh ảnh và những bức tượng điêu khắc các vị Lãnh Đạo và 12 Sứ Đồ từ thời khai sáng đạo Mormon đến bây giờ.

- Nay, cậu qua Mỹ năm nào? Tôi gợi chuyện, khi người thanh niên đứng lại đợi đoàn khách thăm viếng còn trụt lại sau.

- Thừa bác, cháu qua đây vào giữa năm 1992 theo diện HO cùng với mẹ cháu và một người chị được định cư ở tiểu bang Utah này ngay từ ngày đầu.
- Thế ba cậu đâu?
- Ba cháu chết trong trại tù An Điền.
- Ba cậu tên gì?
- Tôn Long Mỹ.

Tôi sửng sốt đến lặng người, rồi nhắc lại:

- Tôn Long Mỹ là cha ruột của cậu sao?
- Vâng ạ. Mẹ cháu bảo ba chết lúc cháu mới ba tuổi.
- Cháu ơi, Tôn Long Mỹ là bạn của bác sống gần nhau suốt ba năm trong tù.

Người thanh niên đứng khựng lại nhìn tôi rồi thẳng thốt kêu lên:

- Ba cháu là bạn cùng tù với bác? Ôi, quý hóa quá. Điều ước nguyện của mẹ cháu là mong gặp được người nào đã chứng kiến cái chết của ba cháu trong tù. Thượng Đế ơi! Ngài đã chuẩn nhận lời cầu xin của con và ngày hôm nay Cha trên trời đã mang đến cho gia đình con ân sủng của Ngài. Con xin tạ ơn Chúa, Amen.



Người thanh niên ngẩng đầu lên:

- Thừa bác, tên cháu là Tôn Thất Trương Thuật. Cháu nghĩ bác không phải là người cư ngụ ở tiểu bang này vì vậy xin phép bác cho Mẹ cháu được gặp mặt trong ngày mai. Có được không, thưa bác?

Tôi móc bóp lấy tấm danh thiếp của con trai tôi đưa cho Thuật:

- Đây là số phân và địa chỉ nhà con tôi. Qua đây chỉ để thăm con cháu và viếng cảnh, tôi chẳng có gì phải bận bịu. Mẹ cậu muốn gặp tôi giờ nào cũng được, còn cả tuần nữa tôi mới quay về Cali.

Cuộc thăm viếng vẫn tiếp tục nhưng hình ảnh của Tôn Long Mỹ qua những năm tháng trong tù như một đoạn phim hiện ra trong trí nhớ của tôi:

*Mỹ nhỏ hơn tôi 5 tuổi, vóc người tầm thước, khỏe mạnh và xốc vác. Tính tình thuần hậu, phóng khoáng. Anh rất sùng đạo Phật. Tuy nội quy cấm mọi hình thức có tính cách tôn giáo, nhưng Mỹ vẫn cố lén ăn chay vào ngày mùng Một và ngày Rằm âm lịch. Ban giám thị trại chỉ định đội 3 phụ trách xây dựng chiếc cầu treo bắc qua dòng sông Côn để dân chúng làng Thượng và tù nhân có thể qua lại trong mùa nước lũ. Bên kia sông là cánh đồng rộng chạy dài đến tận chân đèo. Mỗi năm, tù phải sản xuất đủ ba mùa lúa. Mùa mưa thì tháo bớt nước ra, mùa nắng thì thay nhau đê ngày tát nước lên đồng. Hai bên bờ sông toàn là đất núi bị nước xoi mòn lâu ngày thành sông. Người ta chọn nơi có hai mô đất nhỏ ra là nơi hẹp nhất của dòng sông để bắc cây cầu đi qua.*

*Những ngày đầu khởi công, đội làm cầu phải đào đất, đóng kè xây dựng hai mô cầu cho vững chãi để giữ chân bốn thanh đường ray xe lửa làm trụ chịu đựng sức trì kéo của cây cầu treo dài 80 mét. Mùa lũ, nước chảy xiết đã khoét lõm sâu vào chân dọc hai bên bờ. Để nâng giữ khối đất phía trên khỏi bị sụp lở, tù phải xây những lớp đá vào chỗ lõm bên dưới. Đang trong mùa nắng hạn mực nước sông xuống thấp tận cùng nên hai mô cầu là hai khối đất khổng lồ đứng chênh vênh bên bờ vực. Đám tù hì hục đưa đá tảng lấp đầy khoảng trống dưới chân mô cầu.*

*Mỹ là tay thợ xây trong toán cắt nhà cửa từ ngày vào tù. Cách làm việc của anh là tận lực, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm cao mặc dầu anh chỉ là tù nhân. Mỹ có quan niệm: Bất cứ lãnh vực nào người sĩ quan Miền Nam phải thể hiện tài năng trước bọn cai tù. Đừng để họ lấy cớ sự sai sót mà mạt sát lăng nhục mình. Chính vì thế mà anh nhận công việc nặng nề nhất là xây bệ đỡ cho khối đất bên dưới mô cầu. Hàng trăm viên đá chẻ được một đội tù khác cung cấp chất đống trên mô đất dự định xây móng chân cầu. Sức nặng của đống đá cùng với sự hổng chân của doi đất, khối đất trên đầu Mỹ bất ngờ đổ sụp. Mỹ bị chôn sống dưới khối đất khổng lồ. Bạn tù đã nỗ lực đào bới để cứu anh. Nhưng, con người chỉ là sinh vật bằng xương bằng thịt làm sao chịu đựng nổi sức nặng hàng chục tấn của đất đá đè lên. Xác anh cuộn tròn mềm nhũn như con sùng. Nước mắt chúng tôi chảy ràn rụa. Lần đầu tiên người tù không che dấu dòng lệ của mình trước mặt bọn cai tù. Mỹ ra đi để lại nỗi đau đớn tận cùng cho người vợ trẻ và hai đứa con thơ.*

- Thừa bác, đây là vị tiên tri Joseph Smith được Chúa mặc khải viết ra Giáo Lý và Giao Ước. Cũng là vị chủ tịch đầu tiên của Giáo Hội bầu ra tại một buổi họp của Hội Đồng Thượng Phẩm trong ngày 24/9/1834 tại Kirtland, Ohio.

Lời giới thiệu của Thuật làm tôi bừng tỉnh. Trước mặt tôi là bức tượng bán thân bằng đồng đỏ mà mắt tôi chỉ nhìn thấy thân thể của Mỹ đầy máu. Tất cả xương trong người anh từ đầu đến chân hầu như nát vụn. Thi hài anh khi được khiêng lên nó oằn xuống thoạt trông như một chiếc bao tời đựng thịt. Đầu và mặt anh hoàn toàn bị biến dạng. Đến đây, tôi không còn tinh thần và hứng thú để đi xem hết các công trình nghệ thuật trong viện bảo tàng nữa nên cáo từ Thuật ra về.

Sáng ngày hôm sau, tôi nhận được cú phôn của Thuật thật sớm mời tôi đến nhà hàng Mỹ Tiên vào lúc 12 giờ trưa, nhân tiện mẹ của cậu xin phép được gặp mặt. Tôi vừa đến cửa nhà hàng, Thuật đã vội vàng ra đón. Một phụ nữ mặc áo dài màu khói hương đứng dậy cúi đầu:

- Kính chào ông anh.

Tôi thật sự xúc động, khi Thuật giới thiệu đây là mẹ của cậu. Khuôn mặt người đàn bà thanh tú, phúc hậu nhưng trong ánh mắt vương vất nỗi buồn. Tôi cúi đầu chào đáp lễ, rồi ngồi vào chiếc ghế đối diện mà Thuật vừa mới kéo ra mời. Bằng giọng Huế nhẹ nhàng, trầm buồn, người đàn bà tự giới thiệu:

- Thừa ông anh, em tên là Trương Thị Ngọc. Nghe cháu Thuật nói gặp được ông anh, người ở cùng chung trại tù An Điền với ba nó em mừng lắm. Mặc dầu anh Mỹ mất đã gần 25 năm mà lòng em cứ phân vân, thắc mắc mãi khi nhận được giấy báo của trại tù rằng chồng em chết vì bệnh nhiễm trùng gan cấp tính. Trong khi đó đã hai lần em được anh ấy về báo mộng với khuôn mặt đầy máu me nhìn em trong đau đớn. Hình ảnh đó chưa phai mờ trong trí nhớ của em. Trước khi đi Hoa Kỳ, chúng em có đến trại An Điền để xin dòi mộ nhưng Ban Giám Thị trại không xác định được vị trí nơi chôn anh Mỹ, còn tù nhân toàn là lớp hình sự sau này. Cái nghĩa địa tù bị nước trên đỉnh núi cao đổ xuống xói mòn gần hết. Em vô cùng đau khổ, đến lúc ra đi mà chưa lo cho chồng được mồ yên mả đẹp. Hai đứa con em biết rõ niềm trần trở đó, chúng nó luôn luôn cầu nguyện mong được gặp người biết rõ về cái chết của ba chúng. Cách đây hai đêm, em nằm mộng thấy nhà em về chùa. Trong cơn mơ em mừng quá chạy đến ôm anh ấy nhưng hình hài đó tan biến ngay. Không biết có phải đây là điềm báo của anh Mỹ rằng em sắp gặp được ân nhân. Em hy vọng ông anh biết rõ cái chết của chồng em và còn nhớ địa điểm mộ phần của anh ấy.

Người phụ nữ nói một mạch như trút cả nỗi lòng u ẩn bấy lâu nay. Tôi trân trọng trước lòng trung trinh tiết nghĩa của người vợ sống trọn đời thờ chồng nuôi con. Trước khung cảnh này đây, tôi không muốn khơi lại hình ảnh cái chết khủng khiếp của Mỹ. Tôi không muốn tạo thêm sự khủng hoảng trong lòng mỗi người. Vì thế, buộc lòng tôi phải lặng thinh xem như đồng lõa với sự dối trá của một chế độ luôn luôn che đậy sự thật và chối bỏ trách nhiệm của mình.

- Thừa chị, tôi lên tiếng. Cái chết của anh Mỹ, anh em tù chúng tôi đau lòng lắm. Đời người chỉ một lần chết, tiếc rằng anh ra đi quá sớm. Phải chăng định mệnh đã an bài. Mong chị và các cháu thôi băn khoăn về nó nữa. Tôi vẫn còn nhớ chỗ chôn anh ấy trong nghĩa địa tù. Hứa với chị khi về lại Cali, tôi sẽ vẽ sơ đồ địa điểm ngôi mộ của anh Mỹ.

Khi tôi ngưng nói, bà lấy khăn thấm giọt lệ còn đọng lại trong khóe mắt, rồi tiếp lời:

- Thừa ông anh, nếu được, xin gởi cho em bản vẽ địa điểm mộ của anh Mỹ càng sớm càng tốt. Cuối năm này, cháu Thuật đi Việt Nam với phái đoàn thuộc "Hội Bạn Người Cù Việt Nam" trụ sở ở Mỹ kết hợp với nhóm "Vòng Tay Bạn Bè" ở Hà Nội làm công tác thiện nguyện ủy lạo, giúp đỡ và chăm sóc cho những người mắc bệnh cùi. Nhân dịp này em sẽ theo cháu về dòi mộ cho ba chúng nó.

Thuật đang ngồi yên trong góc bàn chăm chú nghe, tôi liền quay sang hỏi:

- Cậu về Việt Nam công tác bao lâu?

- Cháu tình nguyện một năm.

- Sao lâu đến thế!

Bà mẹ tiếp:

- Cháu nó theo ngành Y, còn một năm cuối cùng thực tập trong bệnh viện ở tiểu bang này trước khi ra trường. Người yêu của nó là nữ sinh viên Việt Nam qua Mỹ du học. Chúng nó yêu nhau và dự tính sau chuyến đi này trở về sẽ tổ chức đám cưới tại đây. Thành con em, nó sống cho tha nhân. Sẵn lòng dấn thân giúp đỡ cho người nghèo khổ, hoạn nạn dù bất cứ dân tộc nào. Hai chị em nó có cùng một quan điểm: "*Thương người như thể thương thân.*"

Tôi ngắt lời:

- Vậy hiện giờ cháu gái ở đâu?

- Cháu có chồng là một Mục Sư Tin Lành người Mỹ hiện ở Colorado. Trận thiên tai, bão lụt nào ở Việt Nam bị thiệt hại nặng nề là vợ chồng nó đều gửi về cả tấn áo quần, chăn mền do Thánh đường quyên góp.

Sau bữa cơm trưa tại nhà hàng, tôi từ biệt mẹ con Thuật ra về. Một tuần lễ sau tôi lên máy bay trở lại tiểu bang Cali. Để thực hiện điều mình đã hứa, tôi ôn lại vị trí của nghĩa địa tù An Điềm để vẽ cách nào đơn giản nhất mà gia đình của Mỹ có thể tìm được mộ anh dễ dàng. Tôi không tưởng tượng được hiện giờ nghĩa địa ấy bị hoang phế ra sao, nhưng chắc chắn là nước mưa từ trên núi đổ xuống đã san bằng tất cả. Những tấm bia bằng gỗ tạc trái qua trên hai chục năm không thể tồn tại với thời gian. Rất may là ngôi mộ của Mỹ nằm sau gốc một cây đại thụ nên được che chắn. Nước có thể xoi mòn phần trên mặt nhưng xương cốt Mỹ nằm sâu dưới đất không thể trôi theo dòng nước. Trong sơ đồ, tôi ghi rõ trên thân cây đó có bốn nhát búa hình chữ M do anh em tù trong đội thay nhau khắc vào. Đó là dấu tích mà tôi hy vọng gia đình của Mỹ sẽ tìm ra.

Nhận được bản phác họa chỉ dẫn, Thuật điện thoại sang cảm ơn và tin cho tôi hay tháng tới sẽ lên đường về Việt Nam.

.....

Ba năm sau, tôi trở lại Utah trong mùa Giáng Sinh. Đồi núi vây quanh thung lũng rộng lớn trở thành những dãy núi tuyết sáng trắng. Tuyết phủ đầy trên mái nhà và tràn ngập hai bên lề đường. Trong ngày Giáng Sinh, tôi theo đoàn người tiến vào khu Temple Square. Vừa bước chân vào đây là tôi cố ý tìm gặp cậu Tôn Long Trương Thuật để hỏi thăm tin tức về mẹ cậu và việc dời mộ của bố cậu như thế nào. Tôi dạo trong khu Tabernacle nổi tiếng với cây đàn Orchestra khổng lồ gồm 11,000 ống tupe kim loại ghép lại. Có thể nói đây là cây đàn lớn nhất thế giới. Rồi đến khu Conference Center, chứa 21,000 chỗ ngồi và 900 ghế cho ca đoàn. Hội trường được thiết kế với kỹ thuật hiện đại mà âm thanh của hai mảnh giấy cọ vào nhau trên khán đài, người ở cuối phòng cũng nghe được. Sau cùng, tôi tìm tới khu Joseph Smith Memorial Building, nơi đây chung quanh tường



có những phù điêu chạm khắc mỹ thuật và tinh xảo nhưng vẫn không thấy Thuật đâu. Tôi ra về mà nghe lòng mình trống trải vô cùng.

Ngày mùng một âm lịch, tôi đến viếng cảnh chùa Tam Bảo. Những bông tuyết rơi đầy trời, phủ trắng cả sân chùa như trải thảm bằng bông. Hàng cây kiểng chạy dài trước sân lung lay những mảnh tuyết vỡ trên cành lá. Tôi đang dạo bước trên lối đi vào chánh điện, chợt một ni cô đến trước mặt tôi vái chào. Tôi sửng sờ khi nhận ra người phụ nữ ba năm về trước, Trương Thị Ngọc. Bà cho biết đã quy y mang pháp danh Diệu Ngọc. Chỉ ba năm thôi mà trông bà cần cỗi, già đi rất nhiều. Đôi mắt tràn ngập nỗi ưu tư, sầu não. Bà mời tôi vào nhà khách dùng trà. Ni cô lên tiếng:

- A Di Đà Phật, trước tiên bản ni xin đại diện gia đình bày tỏ lòng tri ân đến ông anh. Nhờ bản vẽ địa điểm ngôi mộ rõ ràng từng chi tiết nên chúng tôi đã tìm được mộ phần của anh Mỹ khá dễ dàng. Hai cốt của anh ấy đã được đem qua đây thờ trong chùa. Những tượng linh hồn anh Mỹ được thanh thoát... Nói đến đây, chợt những giọt lệ long lanh trong mắt của ni cô trào ra.

Tôi ngạc nhiên, vội hỏi:

- Đã có chuyện gì xảy ra?

Ni cô cúi đầu để dấu đi những giọt lệ mà một sa di cần phải đè nén. Hồi lâu bà mới ngẩng mặt lên:

- Sau một năm chăm sóc những nạn nhân bệnh cùi ở Việt Nam, cháu Thuật trở lại Hoa Kỳ. Ban đầu, Thuật trốn tránh người yêu của nó và cuối cùng quyết định dứt khoát không còn liên lạc với nhau. Một thời gian sau, trên mặt cháu xuất hiện những mụn sưng đỏ. Tôi hỏi, nó lảng tránh, không trả lời. Dần dần cháu nó ít về nhà hơn. Cách đây một năm, cháu về Việt Nam ở lâu dài. Vừa rồi tôi nhận được thơ của nó.

Bà ngưng kể, lấy trong túi áo trao cho tôi một lá thư đã nhàu, nội dung khá ngắn gọn:



*“Có lẽ ý muốn của Chúa dành cho con một đời phải hy sinh phục vụ cho nhân sinh đang gánh chịu nỗi thống khổ của căn bệnh hiểm nghèo. Con rất thỏa lòng khi chính bàn tay mình thoa dịu được nỗi cô đơn của bao người bất hạnh. Tuần này ở trại cùi Quy Hòa thuộc tỉnh Bình Định. Tuần sau có thể ở làng phong cùi Đồng Lệnh tận tỉnh Tuyên Quang để chăm sóc cho các bệnh nhân. Mong mẹ xem con như được Chúa đón đi từ lúc mới lọt lòng.”*

Chờ tôi đọc xong thư, bà tiếp:

- Khi hiểu ra thằng con đã mắc bệnh phong cùi, tôi đã khóc suốt đêm trường. Mỗi lần nghĩ đến nó là lòng tôi quặn thắt như đứt từng đoạn ruột, tê dại cả tâm hồn.
  - Thưa bà, tôi lên tiếng an ủi: Có phải chẳng đây là sự sắp đặt của Thượng Đế? Theo tôi được biết bệnh phong cùi không dễ truyền nhiễm cho người chăm sóc khi đã ngăn ngừa đầy đủ, vả lại đã có thuốc điều trị tổng hợp từ thập niên 70–80. Thuốc tiêu diệt được vi khuẩn, giảm thiểu lây lan.
- Bà mẹ của Thuật nhìn tôi không còn là ánh mắt một ni cô mà trở về với ánh mắt chuyên môn của một y tá viên điều dưỡng, nghề nghiệp của bà ngày xưa:
- Nhưng, thưa ông anh, thuốc có thể chữa lành bệnh với đa hóa trị liệu này, nhưng không phục hồi được tổn thương của dây thần kinh làm biến dạng mặt, biến dạng bàn tay bàn chân. Đó là những dấu tích mà con tôi phải chịu đau lòng, mang mặc cảm tủi nhục suốt đời của người mắc bệnh phong cùi!
- Nói đến đây, bất chợt ni cô Diệu Ngọc ôm ngực chạy về hướng tịnh thất.

Tôi thật sự xót xa trước nỗi đau của người mẹ như đã nhận lãnh cơn đau của con trai mình. Riêng về Thuật, tôi cảm nhận được đức tin cao cả của chàng. Đức tin đã vượt lên trên những ước vọng tầm thường mà người phàm đeo đuổi. Tôi tin rằng Chúa sẽ dẫn dắt cậu ấy đi trọn vẹn cuộc đời hạnh phúc sống vì tha nhân.

Chỉ biết ngậm ngùi, tôi đẩy cửa bước ra ngoài. Gió mỗi lúc mỗi mạnh thổi nghiêng ngả hàng cây trụ lá đứng chơ vơ hai bên đường. Cái băng giá ngoài trời làm tăng thêm nỗi u hoài trong tôi. Lê đôi chân nặng trĩu, tôi bước đi dưới bầu trời đang cơn bão tuyết. Từng mảnh tuyết hất vào mặt tôi như những mảnh vỡ thủy tinh thay nhau cứa vào da thịt tôi rất buốt. Tôi vuốt mặt, tuyết tan ra như nhớt trên đôi tay. Bất giác, tôi có cảm tưởng như máu và đất trộn lẫn nhầy nhụa trên tay tôi ngày nào đã vuốt mắt cho Mỹ khi xác anh nằm bất động trên bờ sông Côn. Tôi lau nhanh những giọt lệ đọng bờ mi trước khi bước lên chiếc xe bus cửa mở sẵn đợi chờ.

Hạ Nhiên Nguyễn Tấn Ích